TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/KDTM-ST
Ngày: 13/8/2020
V/v tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Lâm Sơn.

2. Bà Nguyễn Thị Ly.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Kiệt, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2020/TLST-KDTM ngày 12 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 304/2020/QĐXXST-KDTM, ngày 07 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần tập đoàn L; địa chỉ: số 23, đường H, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần tập đoàn L: Ông Huỳnh Văn T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Là đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của ông T: Ông Nguyễn Tiến P – Chức vụ: Phó Ban Hành chính – Pháp lý. Là đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền số 110/UQ.TĐLT ngày 28/5/2019).

Người đại diện hợp pháp của ông P: Ông Huỳnh Đăng S, sinh năm 1983 – Chức vụ: Chuyên viên Pháp lý; địa chỉ liên hệ: lầu 3, 72 Nguyễn Cơ T, phường A, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. Là đại diện theo ủy quyền lại (theo Văn bản ủy quyền số 111/UQ.TĐLT ngày 20/4/2020), (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Ngô Hòa S, sinh năm 1963; địa chỉ: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Ngày 05/01/2015, giữa Công ty cổ phần bảo vệ thực vật An Giang (nay là Công ty cổ phần tập đoàn L, "sau đây gọi tắt là Công ty") và ông Ngô Hòa S có thỏa thuận ký hợp đồng mua bán hạt giống số 38/2015/HĐMB/TTG. Theo nội dung thỏa thuận của hợp đồng thì phía Công ty sẽ cung cấp (bán) các loại hạt giống theo danh mục mà Công ty có cho ông S. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, phía Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ trong hợp đồng. Tuy nhiên, phía ông S không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tiền hàng theo thỏa thuận giữa các bên. Theo văn bản xác nhận công nợ giữa Công ty với ông S từ ngày 01/02/2020 đến ngày 29/02/2020 thì ông S nợ Công ty số tiền vốn gốc là 18.680.000 đồng. Mặc dù, Công ty đã nhắc nhở và yêu cầu ông S thanh toán nhiều lần nhưng ông S vẫn không thực hiện nghĩa vụ theo cam kết. Nay, Công ty cổ phần tập đoàn L yêu cầu ông Ngô Hòa S có nghĩa vụ thanh toán số tiền mua bán hạt giống còn nợ vốn gốc: 18.680.000 đồng (tính đến ngày 23/3/2020) và tiền lãi chậm thanh toán đối với nợ gốc: 18.680.000 đồng từ sau ngày 23/3/2020 đến ngày Tòa án xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu ông Ngô Hòa S có nghĩa vụ thanh toán số tiền mua bán hạt giống còn nợ vốn gốc: 18.680.000 đồng, rút lại yêu cầu đối với tiền lãi chậm thanh toán từ sau ngày 23/3/2020 đến ngày Tòa án xét xử đối với nợ gốc 18.680.000 đồng.

Bị đơn ông Ngô Hòa S được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện ông Ngô Hòa S. Ông S có nơi cư trú ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện ông Ngô Hòa S do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng mua bán hạt giống số 38/2015/HĐMB/TTG, nên đây là tranh chấp xuất phát từ quan hệ *"Hợp đồng mua bán hàng hóa"*. Đồng thời, tranh chấp này phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận nên đây là vụ án kinh doanh thương mại theo Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Bị đơn ông Ngô Hòa S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nêu trên là có căn cứ.

[4] Tại phiên Tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có thay đổi yêu cầu khởi kiện, rút lại yêu cầu đối với tiền lãi chậm thanh toán từ sau ngày 23/3/2020 đến ngày Tòa án xét xử đối với nợ gốc 18.680.000 đồng. Xét thấy, đây là quyền tự định đoạt của đương sự. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[5] Hợp đồng mua bán hạt giống số 38/2015/HĐMB/TTG ngày 05/01/2015, được ký kết giữa Công ty với ông S được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng mua bán hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phía nguyên đơn khởi kiện là có cơ sở phù hợp Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự 2015, Điều 50 Luật thương mại 2005. Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn xác định số tiền mua bán mà ông S chưa thanh toán là 18.680.000 đồng. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập ông S tham gia phiên họp tiếp cận công khai chưng cứ, hòa giải và triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông S vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Bên cạnh đó, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ thì phía nguyên đơn đã cung cấp "*Giấy xác nhận công nợ từ ngày 01/02/2020 đến ngày 29/02/2020"*. Theo đó, thể hiện nội dung dư nợ cuối kỳ là 18.680.000 đồng và có chữ ký xác nhận khách hàng là ông Ngô Hòa S. Do đó, căn cứ Điều 92 có cơ sở xác định số tiền mà ông S còn nợ Công ty là 18.680.000 đồng và xét buộc ông S phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền này cho nguyên đơn là phù hợp.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do ông S phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty nên phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự 2015.

- Điều 50 Luật thương mại 2005;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần tập đoàn L đối với ông Ngô Hòa S.

Buộc ông Ngô Hòa S có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần tập đoàn L số tiền mua bán hạt giống còn nợ là 18.680.000 đồng (Mười tám triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ yêu cầu tiền lãi chậm thanh toán từ sau ngày 23/3/2020 đến ngày Tòa án xét xử đối với nợ gốc 18.680.000 đồng của Công ty cổ phần tập đoàn L đối với ông Ngô Hòa S.

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Ngô Hòa S phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Hoàn lại cho cho Công ty cổ phần tập đoàn L tiền tạm ứng án phí 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), theo biên lai thu số 0008347, ngày 12/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư